CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
PHI NHÂN THỌ TECHCOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/ QĐ-TCGIns

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, công chứng viên

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TECHCOM

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom số 99 GP/KDBH ngày 02/10/2024 do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (TCGIns);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ- HĐQT ngày 04/10/2024 về việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị TCGIns cho Tổng giám đốc TCGIns;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý nghiệp vụ và sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy tắc Bảo hiểm Trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, công chứng viên"**

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Phó Tổng giám đốc công ty, Kế toán trưởng, các Trưởng Ban và Giám đốc các Chi nhánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT HĐQT (để b/cáo);
- Lưu VT, QLNV, 2.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TECHCOM

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
PHI NHÂN THỌ TECHCOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/ QĐ-TCGIns

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc Bảo hiểm Trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, công chứng viên

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TECHCOM

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom số 99 GP/KDBH ngày 02/10/2024 do Bộ Tài chính cấp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (TCGIns);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ- HĐQT ngày 04/10/2024 về việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị TCGIns cho Tổng giám đốc TCGIns;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý nghiệp vụ và sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy tắc Bảo hiểm Trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, công chứng viên"**

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Phó Tổng giám đốc công ty, Kế toán trưởng, các Trưởng Ban và Giám đốc các Chi nhánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT HĐQT (để b/cáo);
- Lưu VT, QLNV, 2.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TECHCOM

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TECHCOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

QUY TẮC
BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM NGHỀ NGHIỆP LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/ QĐ – TCGIns ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom)

1. Phạm vi bảo hiểm

Trên cơ sở các điều khoản, các điểm loại trừ, giới hạn trách nhiệm và các điều kiện quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và Giấy chứng nhận bảo hiểm, dựa trên Giấy yêu cầu bảo hiểm **Người được bảo hiểm** đã gửi cho **Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom** (sau đây được gọi là **Bảo hiểm Techcom**), trên cơ sở Người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm hoặc cam kết thanh toán phí bảo hiểm, Bảo hiểm Techcom sẽ bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này cho Người được bảo hiểm tới một giới hạn trách nhiệm và tổng giới hạn trách nhiệm của **Bảo hiểm Techcom** không vượt quá Giới hạn trách nhiệm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm đối với:

- bất kỳ số tiền nào mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải thanh toán cho bất kỳ khiếu nại nào được lập lần đầu tiên chống lại Người được bảo hiểm, là hậu quả trực tiếp của bất kỳ hành động bất cẩn, sai sót nào mà Người được bảo hiểm mắc phải trong thời hạn bảo hiểm hoặc sau **Ngày hồi tố** (nếu có) trong khi thực hiện các công việc chuyên môn được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và được thông báo cho **Bảo hiểm Techcom** trong thời hạn bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- các chi phí và phí tổn phát sinh nhằm bào chữa và/hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào chống lại Người được bảo hiểm liên quan tới hành động sai sót, bất cẩn của Người được bảo hiểm trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện đã được **Bảo hiểm Techcom** chấp nhận trước bằng văn bản.

2. Người mua bảo hiểm.

Các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đã đăng ký hành nghề theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Người được bảo hiểm.

Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này bao gồm:

3.1. Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, cá nhân hành nghề luật sư có đủ năng

lực hành nghề theo quy định của pháp luật Việt Nam, và có tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm;

3.2. Bất kỳ một cá nhân nào gia nhập vào tổ chức của Người được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm với tư cách là luật sư, công chứng viên có đủ năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp này, Quy tắc bảo hiểm này chỉ bảo hiểm cho trách nhiệm nghề nghiệp của cá nhân đó phát sinh từ hoạt động của họ kể từ thời điểm gia nhập tổ chức của Người được bảo hiểm tại điểm 3.1. trên đây.

3.3. Bất kỳ người nào được Người được bảo hiểm thuê để thực hiện hoặc đại diện Người được bảo hiểm thực hiện các công việc chuyên môn được ghi trong Giấy chứng bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm với tư cách là luật sư, công chứng viên, miễn là các công việc này cấu thành một phần thu nhập của **Người được bảo hiểm** tại điểm 3.1.

4. Giới hạn trách nhiệm

- Trách nhiệm của **Bảo hiểm Techcom** đối với tất cả các khoản bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với mỗi vụ khiếu nại và trong cả thời hạn bảo hiểm sẽ không vượt Giới hạn trách nhiệm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Các vụ khiếu nại phát sinh từ một hành vi, một lỗi hoặc thiếu sót của Người được bảo hiểm sẽ được xem như là một vụ khiếu nại và dẫn đến một yêu cầu bồi thường, bất kể các vụ khiếu kiện đó được Người được bảo hiểm thông báo cho **Bảo hiểm Techcom** vào những thời điểm khác nhau trong thời hạn bảo hiểm.
- Nếu các vụ khiếu kiện phát sinh từ một hành vi, một lỗi hoặc thiếu sót và được Người được bảo hiểm thông báo cho **Bảo hiểm Techcom** vào những thời điểm khác nhau trong thời hạn bảo hiểm, các khiếu kiện này sẽ được xem xét căn cứ vào khiếu kiện đầu tiên Người được bảo hiểm đã thông báo cho **Bảo hiểm Techcom** trong thời hạn bảo hiểm.

5. Mức miễn thường

5.1. Mức miễn thường là số tiền mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu đối với mỗi và mọi yêu cầu bồi thường;

5.2. Mức miễn thường này cũng áp dụng cho các chi phí pháp lý hoặc các chi phí phát sinh khác có liên quan trong trường hợp Người được bảo hiểm sử dụng để bào chữa trong các vụ khiếu kiện chống lại Người được bảo hiểm liên quan tới hành động sai sót, bất cẩn của Người được bảo hiểm trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm;

5.3. Mức miễn thường được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

6. Các điểm loại trừ

Bảo hiểm Techcom sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với các yêu cầu bồi thường phát sinh từ:

6.1. Hành động vu khống hoặc phỉ báng của Người được bảo hiểm;

6.2 Mất mát, thiệt hại, biến dạng hoặc tẩy xóa hồ sơ tài liệu chứa đựng bất kỳ nội dung nào bao gồm tài liệu viết tay, in ấn hoặc sao chép bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc

thông tin điện tử hoặc được lưu trữ trong máy vi tính, dù tài liệu đó bị đánh mất, thất lạc hoặc bị tiêu hủy trong khi được giao phó, hoặc thuộc quyền quản lý, kiểm soát, bảo quản của Người được bảo hiểm;

6.3. Hành động cấu thành hoặc cho là cấu thành hành vi phạm tội, hành vi gian lận hoặc không trung thực của Người được bảo hiểm hoặc của bên thứ ba sử dụng dịch vụ chuyên môn do Người được bảo hiểm cung cấp.

6.4. Thương tật thân thể, chết, mất mát hoặc hư hại tài sản thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc người được Người được bảo hiểm thuê;

6.5. Vi phạm các quy định về sử dụng lao động của Người được bảo hiểm;

6.6. Các khiếu nại nhằm chống lại lẫn nhau giữa những Người được bảo hiểm được nêu tại Mục 3 "Người được bảo hiểm" của Quy tắc bảo hiểm này;

6.7. Khiếu nại phát sinh từ các công việc nhưng không thuộc phạm vi công việc của luật sư, công chứng viên nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm;

6.8. Không tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam và/hoặc các quy định pháp luật nước ngoài;

6.9. Khiếu nại phát sinh ngoài Thời hạn bảo hiểm quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm;

6.10. Khiếu nại đang được xem xét, thi hành theo phán quyết được tuyên tại Hoa Kỳ, Canada hay bất kỳ lãnh thổ nào thuộc quyền tài phán của hai quốc gia này;

6.11. Người được bảo hiểm không mua hoặc không duy trì bảo hiểm khác một cách thỏa đáng trong vai trò của người được ủy quyền, người được giao phó quản lý tài sản, người tiếp nhập hoặc mua lại tài sản;

6.12. Người được bảo hiểm không thực hiện các cam kết, kiến nghị theo yêu cầu của Bảo hiểm Techcom;

6.13. Khiếu nại phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính hoặc tư vấn thuế;

6.14. Khiếu nại phát sinh từ các sai phạm hoặc vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến việc quản lý sổ sách kế toán hoặc chuyển giao tài chính hoặc hành vi tham ô của Người được bảo hiểm và/hoặc nhân viên của Người được bảo hiểm;

6.15. Yêu cầu bồi thường phát sinh từ hoạt động của Người được bảo hiểm với tư cách là người đứng đầu hoặc thành viên hoặc chuyên viên pháp chế của Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát của các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;

6.16. Người được bảo hiểm mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản;

6.17. Các khiếu nại của Người được bảo hiểm đã được các hợp đồng bảo hiểm khác bồi thường;

6.18. Trách nhiệm pháp lý được trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, hoặc đóng góp vào việc tạo nên, hoặc phát sinh từ việc hư hỏng máy vi tính, các máy móc thiết bị khác dùng để xử lý, lưu trữ, truy cập dữ liệu, dù thuộc hoặc không thuộc tài sản của Người được bảo hiểm;

6.19. Tổn thất tài chính trực tiếp, gián tiếp gây ra bởi, hoặc phát sinh từ việc ô nhiễm không khí, nguồn nước hoặc đất;

6.20. Thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do bị phạt, cảnh cáo hoặc các loại hình phạt khác;

6.21. Tổn thất hoặc trách nhiệm liên quan đến hoạt động kinh doanh mà Người được bảo hiểm thực hiện với tư cách nhà quản lý, điều hành, trừ trường hợp khiếu kiện chống lại Người được bảo hiểm do lỗi bất cẩn với tư cách là đại diện tiếp nhận hoặc mua lại tài sản trong quá trình thực hiện các công việc chuyên nghiệp quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm;

6.22. Khiếu nại có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến chiến tranh, xâm lược, khủng bố, hành động thù địch, nội chiến, bạo động, nổi loạn, cách mạng, đảo chính, khởi nghĩa, tịch thu, trưng thu, quốc hữu hóa, phá hủy tài sản theo lệnh của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6.23. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ hoặc các thỏa thuận khác, trừ trường hợp trách nhiệm này được xem là mặc nhiên theo quy định pháp luật dù có hay không có các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó;

6.24. Các khiếu nại đòi bồi thường từ một tổ chức mà Người được bảo hiểm làm cố vấn, hoặc từ nhân viên hoặc thành viên gia đình của Người được bảo hiểm.

6.25. Các khiếu nại liên quan đến việc Người được bảo hiểm vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bí mật kinh doanh, tên thương mại, hoặc các tài sản thuộc quyền sở hữu trí tuệ khác của người khác.

6.26. Các khiếu nại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất cứ công việc chuyên môn của Người được bảo hiểm thực hiện trước Ngày hồi tố quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

7. Điều kiện chung

7.1. Quy tắc bảo hiểm này và Giấy chứng nhận bảo hiểm là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Bất kỳ từ ngữ hoặc cụm từ ngữ nào mang một ý nghĩa cụ thể trong Quy tắc bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ mang cùng ý nghĩa đó khi xuất hiện tại bất kỳ đâu trong Hợp đồng bảo hiểm.

7.2. **Bảo hiểm Techcom** chỉ bồi thường cho Người được bảo hiểm căn cứ theo các bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền, kể cả các khoản chi phí và phí tổn trên cơ sở luật pháp Việt Nam mà Người được bảo hiểm là bị đơn trong bản án, quyết định đó.

7.3. Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo bằng văn bản cho **Bảo hiểm Techcom** càng sớm càng tốt sau khi nhận biết một tình huống có khả năng dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này bất kể tính hợp pháp của yêu cầu bồi thường đó, hoặc sau khi nhận được thông tin phát sinh khiếu kiện thuộc trách nhiệm của **Bảo hiểm Techcom**. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phát sinh trong những tình huống như vậy sẽ được **Bảo hiểm Techcom** xem là đã được thực hiện vào ngày Bảo hiểm Techcom nhận được thông báo đó. **Bảo hiểm Techcom** sẽ không chấp nhận các thông báo được gửi cho **Bảo hiểm Techcom** sau ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

7.4. Các thư từ, khiếu kiện từ bên thứ ba hoặc giấy triệu tập của Tòa án phải được lập tức chuyển cho **Bảo hiểm Techcom** ngay sau khi Người được bảo hiểm nhận được. Người được bảo hiểm và đại diện của Người được bảo hiểm không được chấp nhận,

đề nghị, hứa hẹn chi trả hoặc bồi thường mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của **Bảo hiểm Techcom**.

Bảo hiểm Techcom có quyền tiếp nhận, thực hiện và đại diện cho Người được bảo hiểm trong việc bào chữa hoặc giải quyết khiếu kiện hoặc khởi kiện vụ việc vì quyền lợi liên quan của **Bảo hiểm Techcom** và có toàn quyền lựa chọn giải pháp bồi thường hoặc đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền, bao gồm và không giới hạn việc Người được bảo hiểm ký giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền cho **Bảo hiểm Techcom** để **Bảo hiểm Techcom** đại diện cho Người được bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải cung cấp cho **Bảo hiểm Techcom** mọi sự hỗ trợ hợp lý cần thiết khi **Bảo hiểm Techcom** yêu cầu.

7.5. **Bảo hiểm Techcom** sẽ không giải quyết bồi thường khi không được sự đồng thuận của Người được bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu Người được bảo hiểm không đồng ý với việc giải quyết bồi thường của **Bảo hiểm Techcom** và quyết định tiến hành các thủ tục pháp lý thì trách nhiệm của **Bảo hiểm Techcom** sẽ không vượt quá các khoản tiền mà đáng ra có thể đã được dùng để giải quyết khiếu nại bồi thường, cộng với các khoản chi phí và phí tổn **Bảo hiểm Techcom** đã chi ra để giải quyết khiếu nại bồi thường cho đến ngày Người được bảo hiểm không đồng thuận với việc giải quyết bồi thường đó.

7.6. Nếu mục "**Ngày hồi tố**" trong Giấy chứng nhận bảo hiểm được quy định cụ thể thì **Bảo hiểm Techcom** sẽ không chịu trách nhiệm đối với các các khiếu nại đòi bồi thường chống lại Người được bảo hiểm do hành vi bất cẩn, sai sót phát sinh từ công việc chuyên môn mà Người được bảo hiểm đã thực hiện hoặc được cho là đã thực hiện trước ngày hồi tố đó.

7.7. Người được bảo hiểm phải đảm bảo lưu giữ hồ sơ ghi nhận chính xác tất cả các hoạt động nghề nghiệp, hồ sơ có liên quan đến khiếu nại đòi bồi thường để Bảo hiểm Techcom hoặc đại diện được ủy quyền của **Bảo hiểm Techcom** kiểm tra và sử dụng bất kỳ lúc nào. Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp cho **Bảo hiểm Techcom** hoặc đại diện được ủy quyền của **Bảo hiểm Techcom** mọi thông tin, sự trợ giúp và các văn bản mà **Bảo hiểm Techcom** yêu cầu và hỗ trợ **Bảo hiểm Techcom** trong việc tham gia bào chữa khiếu nại bồi thường bằng chi phí của Người được bảo hiểm.

7.8. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa Người được bảo hiểm và **Bảo hiểm Techcom** về các vấn đề liên quan đến bảo hiểm này mà không giải quyết được bằng thương lượng, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7.9. Sau khi giải quyết khiếu nại bồi thường theo quy định của Quy tắc bảo hiểm này mà khiếu nại đó do lỗi của các bên khác gây ra thì **Bảo hiểm Techcom** được thế quyền từ Người được bảo hiểm để thu hồi các khoản bồi thường từ các bên khác có liên quan đó và Người được bảo hiểm có trách nhiệm ký giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền nhằm đảm bảo tính hợp pháp cho việc thế quyền của **Bảo hiểm Techcom**. Tuy nhiên, **Bảo hiểm Techcom** từ bỏ việc đòi lại từ nhân viên của Người được bảo hiểm.

7.10. Nếu Người được bảo hiểm đưa ra khiếu nại đòi bồi thường gian dối hoặc sai sự thật thì bất kể mức độ yêu cầu bồi thường như thế nào, bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực và tất cả các khiếu nại bồi thường sẽ bị từ chối.

7.11. Quy tắc bảo hiểm này sẽ chỉ bồi thường cho các thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm nếu những thiệt hại này không được bảo hiểm bởi bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác.

7.12. Người được bảo hiểm có thể đơn phương chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước thời hạn bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến **Bảo hiểm Techcom** và phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh trên cơ sở tỷ lệ phí bảo hiểm ngắn hạn cho khoảng thời gian đã được bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày **Bảo hiểm Techcom** nhận được văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc vào ngày bắt đầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, tùy thuộc thời điểm nào đến sau.

Bảo hiểm Techcom cũng có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo theo địa chỉ mới nhất của Người được bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung đính kèm. Hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ chấm dứt sau 07 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm theo ngày trên hóa đơn chuyển phát nhanh có báo phát. Người được bảo hiểm có trách nhiệm trả cho **Bảo hiểm Techcom** phần phí bảo hiểm theo tỷ lệ phí ngắn hạn cho khoảng thời gian đã được bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, **Bảo hiểm Techcom** chỉ hoàn phí bảo hiểm cho Người được bảo hiểm với điều kiện đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm chưa có lần nào Người được bảo hiểm được **Bảo hiểm Techcom** chấp nhận trả tiền bồi thường theo Bảo hiểm này.

7.13. Bảo hiểm này cũng sẽ hết hiệu lực nếu được chuyển nhượng cho bên khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của **Bảo hiểm Techcom**. Tuy nhiên, nếu Người được bảo hiểm chết hoặc được cho là bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của tòa án thì Quy tắc bảo hiểm này sẽ bảo hiểm cho người giám hộ, người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm đối với các trách nhiệm phát sinh trong thời hạn bảo hiểm hoặc sau ngày hồi tố quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, đáp ứng các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TECHCOM

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Vinh